

Số: **10/2022/QĐST-VDS**

Nha Trang, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2020/VDS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2022:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **V.T.T.V**; Sinh năm: 1988; Địa chỉ thường trú: số C đường F, phường X, thành phố K, tỉnh N; Địa chỉ nơi ở: số M đường X, phường Q, thành phố K, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **H.T.T**; Địa chỉ: số B đường M, phường H, thành phố K, tỉnh N.

2. Bà **V.T.N**; Địa chỉ: Thôn A, xã Diên An, huyện K, tỉnh N.

3. Bà **Võ V.T.P.T**; Địa chỉ: Tổ H, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà V.T.T.V yêu cầu Tòa án:

1. Tuyên bố bà H.T.T, địa chỉ: số B đường M, phường H, thành phố K, tỉnh N mất năng lực hành vi dân sự.

2. Công nhận bà V.T.T.V là người giám hộ cho bà H.T.T để rút tiền tiết kiệm của bà H.T.T tại các ngân hàng.

3. Công nhận bà V.T.T.V là người giám hộ cho bà H.T.T để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà H.T.T và để bà V.T.T.V được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà H.T.T có địa chỉ tại số B đường M, phường H, thành phố K, tỉnh N. Căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu là bà V.T.T.V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà V.T.T.N, bà Võ V.T.P.T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/11/2020 và đơn yêu cầu bổ sung đề ngày 03 tháng 5 năm 2022 của bà V.T.T.V, các lời khai của bà V.T.T.V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà V.T.T.N, bà Võ V.T.P.T, Tòa án có sở sở kết luận:

[3.1] Vào tháng 3/2020, bà H.T.T bị tai biến, đã được điều trị tại bệnh viện và được chẩn đoán sống thực vật suốt đời. Hiện tại, bà H.T.T bị liệt nằm tại chỗ, không đi lại được, không nói được, không nhận thức được, mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào sự chăm sóc của người thân.

Tại bản “Kết luận giám định pháp y T thần theo trung cầu giám định” số 62/KLGĐTC ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Trung T pháp y T thần khu vực Tây Nguyên kết luận như sau:

-Kết luận về y học: Hiện tại bà H.T.T bị bệnh: Sa sút trí tuệ sau tai biến mạch máu não (F01-ICD10).

-Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại bà H.T.T mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà V.T.T.V về việc tuyên bố bà H.T.T mất năng lực hành vi dân sự.

[3.2] Bà H.T.T và ông có 03 con chung là: bà V.T.T.N, sinh năm 1981; bà V.T.P.T, sinh năm 1982; bà V.T.T.V, sinh năm 1988.

Bà H.T.T và ông V.N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2011/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Theo “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” số 10/UBND-XNTTHN ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thì tình trạng hôn nhân của bà H.T.T là: đã kết hôn, nhưng ly hôn theo Quyết định số

115/2011/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, hiện chưa kết hôn với ai.

Theo trình bày của các con bà T là bà V, bà N và bà T thì hiện nay bà H.T.T có gửi một số tiền tại 03 Ngân hàng là: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Nha Trang, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa. Theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, các Ngân hàng nói trên đều có văn bản gửi cho Tòa án xác nhận và cung cấp thông tin tiền gửi của bà H.T.T tại các Ngân hàng theo các Công văn sau: Công văn số 1235/NHNo.KH-KTNB ngày 17 tháng 06 năm 2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Khánh Hòa; Công văn ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Nha Trang; Công văn số 0327/BIDV.KH-KHTC ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa. Bà V.T.T.V yêu cầu Tòa án công nhận bà V là người giám hộ cho bà H.T.T để rút số tiền này tại các Ngân hàng, và để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà H.T.T, các người con còn lại của bà H.T.T là bà V.T.T.N và bà Võ V.T.P.T đều đồng ý. Do đó Tòa án công nhận bà V.T.T.V là người giám hộ cho bà H.T.T.

[3.3] Các con của bà H.T.T là bà Võ V.T.P.T, bà V.T.T.V thống nhất cử người giám sát việc giám hộ là bà V.T.T.N, bà V.T.T.N đồng ý. Căn cứ Điều 51 Bộ luật dân sự, Tòa án công nhận bà V.T.T.N là người giám sát việc giám hộ cho bà H.T.T.

[4]. Về lệ phí: Bà V.T.T.V là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết việc dân sự, Tòa án đều tuân thủ quy định của pháp luật; Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà V.T.T.V về việc tuyên bố bà H.T.T mất năng lực hành vi dân sự, công nhận bà V.T.T.V là người giám hộ cho bà H.T.T, và bà V.T.T.N là người giám sát việc giám hộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà V.T.T.V.

1.1. Tuyên bố bà H.T.T, sinh ngày 28/10/1953, có địa chỉ thường trú là 08 Nguyễn Duy Hiệu, Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Công nhận bà V.T.T.V là người giám hộ cho bà H.T.T.

Bà V.T.T.V được quyền đại diện bà H.T.T rút tiền của bà H.T.T hiện đang gửi tại các Ngân hàng sau: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Khánh Hòa; Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Nha Trang; Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa.

Bà V.T.T.V có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015 và theo các quy định khác của pháp luật.

2. Công nhận bà V.T.T.N là người giám sát việc giám hộ cho bà H.T.T. Bà V.T.T.N có các quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về lệ phí: Bà V.T.T.V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm mà bà V.T.T.V đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0000083 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà V.T.T.V đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục THA.DS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thanh Hải

